

Bản án số: **408/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 3 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Đặng Thị Huệ Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 915/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Khoa H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà J Nguyen (Nguyen J), sinh năm 1970

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: AR 72227 USA.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là ông Nguyễn Khoa H trình bày:

Ngày 26/10/2012, ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen (Nguyen J) tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 2879, quyền số 15, ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau ở Việt Nam một thời gian ngắn rồi bà J Nguyen quay về Hoa Kỳ và từ đó đến nay ông bà không còn sống chung với nhau nữa. Bà J Nguyen đã làm thủ tục bảo lãnh cho ông H sang Hoa Kỳ để đoàn tụ gia đình nhưng không thành công. Sau đó ông bà thỉnh thoảng liên lạc với nhau

nhưng có những mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, hiện nay ông bà cũng không liên lạc nữa. Nhận thấy ông bà không có đời sống chung, tình cảm cũng phai dần theo thời gian, hôn nhân không hạnh phúc và yêu thương chia sẻ với nhau, ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà J Nguyen.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà J Nguyen (Nguyen J) có văn bản trình bày ý kiến ngày 19/01/2021, được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ chứng nhận, nội dung trình bày:

Bà và ông Nguyễn Khoa H tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 2879, quyển số 15, ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại Việt Nam được một tháng rồi bà trở về Hoa Kỳ. Sau đó bà đã thực hiện thủ tục bảo lãnh cho ông H sang Hoa Kỳ để đoàn tụ gia đình nhưng không thành công. Từ đó đến nay, ông bà không sống chung với nhau. Bà được biết ông H nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bà đồng ý ly hôn với ông H vì ông bà sống xa nhau đã lâu, khác biệt về văn hóa, khoảng cách địa lý nên không còn tình cảm với nhau nữa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khoa H, cho ông Nguyễn Khoa H được ly hôn với bà J Nguyen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Khoa H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bà J Nguyen hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 29/3/2021 nhưng ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 2879, quyển số 15, ngày 31/10/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen trình bày thì sau khi kết hôn ông bà sống với nhau hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó do thủ tục bảo lãnh định cư không thành công nên ông H sống ở Việt Nam, bà J Nguyen sống ở Hoa Kỳ đến nay. Ông bà đều thừa nhận hai bên có mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn vì vậy khi ông H khởi kiện xin ly hôn, bà đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với ông H. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Khoa H xin ly hôn với bà J Nguyen là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Khoa H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Khoa H và bà J Nguyen có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Khoa H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khoa H được ly hôn với bà J Nguyen (Nguyen J).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Khoa H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Khoa H đã nộp theo biên lai thu tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0045327 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Khoa H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Khoa H được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà J Nguyen (Nguyen J) có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TPHCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương